

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TS
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2021/DS-ST

Ngày: 09/7/2021

V/v: “Tranh chấp dân sự về Hợp
đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa

2. Bà Diệp Thị Thu Nguyệt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thanh Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TS, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Dáng Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2021/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 155/2021/QĐST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần KL.

Địa chỉ trụ sở: số 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường VTV, thành phố RG, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Tuấn A – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn P – Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch TS Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL Chi nhA An Giang

(Theo Giấy ủy quyền số 1573/UQ-NHKL ngày 05/10/2020).

Người được ủy quyền lại: Ông Bùi Vĩnh T, sinh năm 1986 - Chức vụ: Tổ trưởng tín dụng (Theo giấy ủy quyền số 02/UQ-PGDTS ngày 06/7/2021). (Có mặt)

- Bị đơn: + Ông Nguyễn Quang B, sinh năm 1949 (Vắng mặt)
+ Bà Huỳnh Thị A, sinh năm 1963 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp HT, xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần KL (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do ông Bùi Vĩnh T là người đại diện theo ủy quyền trình bày:*

Ông Nguyễn Quang B và bà Huỳnh Thị A có đến Ngân hàng Thương mại cổ phần KL - Phòng giao dịch TS vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) theo Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 148/20/HĐHM/1203-2794 ngày 09/3/2020 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 148.1/20/HĐTD/1203-2794 ngày 09/3/2020, cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng).
- Mục đích vay: Sản xuất lúa.
- Thời hạn vay: 12 tháng.
- Ngày giải ngân: 10/3/2020; ngày đến hạn 10/3/2021.
- Lãi suất vay: 11,3%/năm.

Kể từ tháng thứ 4 tính từ ngày giải ngân theo từng khế ước nhận nợ, lãi suất vay sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần và được tính lãi bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng, lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP KL tại thời điểm điều chỉnh cộng 3,8%/năm và không được thấp hơn lãi suất vay tối thiểu hiện hành của biểu lãi suất cho vay tại thời điểm điều chỉnh (cùng loại hình và phương thức).

- Lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.
- Lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm.
- Hình thức thanh toán trả lãi 04 tháng/lần, trả gốc cuối kỳ.

Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng và Hợp đồng tín dụng nêu trên được bảo đảm bởi Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 148/20/HĐTC-BDS/1203-

2794 ngày 09/3/2020 được ký kết giữa đại diện Ngân hàng với ông Nguyễn Quang B và bà Huỳnh Thị A được Văn phòng công chứng Huỳnh Vĩnh Khang chứng nhận ngày 09/3/2020. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất 2L (diện tích 13.071m²) + đất thổ cư (diện tích 242m²) tọa lạc tại xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang; thuộc thửa đất số 436, 435, 433, 434; tờ bản đồ số 6 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A602262, sổ vào sổ GCNQSDĐ: 02010QSDĐ/cH do Ủy ban nhân dân huyện TS cấp ngày 20/7/1992 tên Nguyễn Quang B, sinh năm 1949. Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất được Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh TS, tỉnh An Giang chứng nhận ngày 09/3/2020.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông B và bà A liên tục vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng khi đến hạn, ngân hàng nhiều lần thông báo nhắc nhở, ông B và bà A cũng đã nhiều lần cam kết nhưng không thực hiện đúng cam kết trả nợ cho ngân hàng. Tạm tính đến ngày 08/7/2021, ông Nguyễn Quang B và bà Huỳnh Thị A còn nợ ngân hàng tổng số tiền vốn gốc và lãi là 587.064.902 đồng.

Nay, Ngân hàng Thương mại Cổ phần KL yêu cầu ông Nguyễn Quang B và bà Huỳnh Thị A phải trả cho Ngân hàng tiền vốn gốc và lãi tạm tính đến ngày 08/7/2021 tổng cộng là 587.064.902 đồng (*Năm trăm tám mươi bảy triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm lẻ hai đồng*), trong đó vốn gốc là 500.000.000 đồng; tiền lãi là 87.064.902 đồng và tiếp tục trả tiền lãi phát sinh từ ngày 09/7/2021 trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ.

Yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 148/20/HĐTC-BDS/1203-2794 ngày 09/3/2020 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Quang B và bà Huỳnh Thị A để bảo đảm cho việc thi hành án. Trường hợp ông B, bà A không trả hoặc trả không dứt nợ trong thời gian thỏa thuận hoặc khi bản án có hiệu lực thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

* *Về phía bị đơn ông Nguyễn Quang B và bà Huỳnh Thị A:* Trong quá trình thụ lý vụ án và hòa giải, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật và triệu tập hợp lệ đương sự đến lần thứ hai nhưng bị đơn không gửi văn bản ghi ý kiến, cũng không đến tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Việc Tòa án tiến hành thụ

lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ theo các quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần KL, buộc ông Nguyễn Quang B và bà Huỳnh Thị A phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần KL tính đến ngày 08/7/2021 tổng cộng số tiền là 587.064.902 đồng (trong đó vốn gốc là 500.000.000 đồng, lãi là 87.064.902 đồng) và tiếp tục chịu lãi phát sinh từ ngày 09/7/2021 theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký cho tới khi thanh toán xong toàn bộ số nợ cho Ngân hàng.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 148/20/HĐTC-BDS/1203-2794 ngày 09/3/2020 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Quang B và bà Huỳnh Thị A để bảo đảm cho việc thi hành án. Trường hợp ông B, bà A không thanh toán nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án xác định đây là tranh chấp dân sự về Hợp đồng tín dụng, bị đơn ông Nguyễn Quang B và bà Huỳnh Thị A có địa chỉ tại ấp HT, xã ĐT, huyện TS, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TS theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với quyền sử dụng đất mà ông Nguyễn Quang B và bà Huỳnh Thị A đã thế chấp cho Ngân hàng. Tại thời điểm Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ xác định hiện quyền sử dụng đất đã thế chấp vẫn do ông B, bà A là người trực tiếp đang quản lý, sử dụng và không có ai ở trên đất. Đối với phần diện tích đất 2L ông B khai có cầm cố cho người khác nhưng ông cố tình không cung cấp tên, năm sinh, địa chỉ của người nhận cầm cố để Tòa án đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Tòa án cũng đã tiến hành xác minh nhưng cũng không xác định được ông đã cầm cố đất cho ai.

Do đó, nếu có phát sinh tranh chấp Tòa án sẽ dành quyền khởi kiện cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phát sinh sau đó.

[1.3] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Căn cứ Hợp đồng hạn mức cấp tín dụng số 148/20/HĐHM/1203-2794 và Hợp đồng tín dụng từng lần số 148.1/20/HĐTD/1203-2794 cùng ngày 09/3/2020 ký kết giữa Ngân hàng thương mại cổ phần KL với ông Nguyễn Quang B và bà Huỳnh Thị A. Theo đó Ngân hàng cho ông B, bà A vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng); mục đích vay sản xuất lúa; thời hạn vay 12 tháng, ngày giải ngân 10/3/2020, ngày đến hạn 10/3/2021; lãi suất vay 11,3%/năm; kể từ tháng thứ 4 tính từ ngày giải ngân theo từng khế ước nhận nợ, lãi suất vay sẽ được điều chỉnh 03 tháng/lần và được tính lãi bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm VNĐ kỳ hạn 12 tháng, lãnh lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP KL tại thời điểm điều chỉnh cộng 3,8%/năm và không được thấp hơn lãi suất vay tối thiểu hiện hành của biểu lãi suất cho vay tại thời điểm điều chỉnh (cùng loại hình và phương thức); lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất lãi chậm trả: 10%/năm; hình thức thanh toán trả lãi 04 tháng/lần, trả gốc cuối kỳ. Hội đồng xét xử xét thấy việc ký Hợp đồng tín dụng giữa hai bên đương sự được giao kết trên cơ sở tự nguyện, hình thức và nội dung Hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông B, bà A liên tục vi phạm hợp đồng, không thanh toán nợ cho Ngân hàng khi đến hạn, ngân hàng nhiều lần thông báo nhắc nhở và ông B, bà A cũng đã nhiều lần cam kết nhưng không thực hiện đúng cam kết trả nợ cho ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay. Tính đến ngày 08/7/2021, ông Nguyễn Quang B và bà Huỳnh Thị A còn nợ ngân hàng tổng số tiền vốn gốc và lãi là 587.064.902 đồng. Nên, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông B, bà A trả vốn gốc 500.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 08/7/2021 là 87.064.902 đồng. Tổng cộng là 587.064.902 đồng và tiếp tục trả nợ lãi phát sinh kể từ ngày 09/7/2021 theo Hợp đồng tín dụng đã ký đến khi tất toán khoản vay cho Ngân hàng.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông B, bà A để tham gia hòa giải và ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nhưng ông B, bà A đều vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản nào phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nên xem như ông B, bà A đã từ

bỏ quyền của mình, mặc nhiên thừa nhận còn nợ số tiền như Ngân hàng yêu cầu. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông B, bà A trả vốn gốc là 500.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 08/7/2021 là 87.064.902 đồng. Tổng cộng là 587.064.902 đồng (*Năm trăm tám mươi bảy triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm lẻ hai đồng*) là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Ngoài ra, ông B và bà A còn phải có nghĩa vụ trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/7/2021 theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc với Ngân hàng là phù hợp quy định của pháp luật.

Xét Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 148/20/HĐTC-BDS/1203-2794 ngày 09/3/2020 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Quang B và bà Huỳnh Thị A, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng thế chấp này được các bên ký kết trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh TS ngày 09/3/2020 nên phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, Ngân hàng yêu cầu tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 148/20/HĐTC-BDS/1203-2794 ngày 09/3/2020 để đảm bảo thi hành án cho Ngân hàng Thương mại cổ phần KL. Trường hợp ông B, bà A không thanh toán được nợ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Ngân hàng tự nguyện chịu số tiền này và đã nộp xong.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí, vì vậy được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên ông Nguyễn Quang B và bà Huỳnh Thị A phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 317, Điều 320, Điều 321, Điều 322, Điều 323, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần KL.

Buộc ông Nguyễn Quang B và bà Huỳnh Thị A có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần KL số tiền vốn, lãi tính đến ngày 08/7/2021 là 587.064.902 đồng (*Năm trăm tám mươi bảy triệu không trăm sáu mươi bốn nghìn chín trăm lẻ hai đồng*), trong đó vốn gốc 500.000.000 đồng, lãi 87.064.902 đồng.

Ông Nguyễn Quang B và bà Huỳnh Thị A còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số tiền còn nợ gốc theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 09/7/2021 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 148/20/HĐTC-BĐS/1203-2794 ngày 09/3/2020 được ký kết giữa Ngân hàng với ông Nguyễn Quang B và bà Huỳnh Thị A để bảo đảm cho việc thi hành án.

Trường hợp ông Nguyễn Quang B và bà Huỳnh Thị A không thanh toán được vốn, lãi trong Hợp đồng tín dụng đã ký thì Ngân hàng Thương mại cổ phần KL được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 148/20/HĐTC-BĐS/1203-2794 ngày 09/3/2020 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần KL với ông Nguyễn Quang B và bà Huỳnh Thị A để thu hồi nợ.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*). Ngân hàng Thương mại cổ phần KL tự nguyện chịu và đã nộp xong.

3. Về án phí sơ thẩm:

Ông Nguyễn Quang B và bà Huỳnh Thị A phải chịu 27.482.596 đồng (*Hai mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi hai nghìn năm trăm chín mươi sáu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng Thương mại cổ phần KL không phải chịu án phí nên được nhận lại số tiền 12.383.679 đồng (*Mười hai triệu ba trăm tám mươi ba nghìn sáu trăm bảy mươi chín đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008024 ngày 18 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, tỉnh An Giang.

4. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Minh Tâm